

柏財市第 3 7 3 号

令和 8 年 8 月 1 4 日付け柏財市第 3 2 2 号による柏市告示（地方税法第 3 1 9 条第 1 項及び第 3 1 9 条の 2 の規定による通知に係る同法第 2 0 条の 2 第 1 項及び柏市税条例第 1 8 条の規定による公示送達）（以下「原告示」という。）の一部を次のように改正します。

令和 8 年 8 月 2 0 日

柏市長 太 田 和 美

原告示の別紙をこの告示の別紙のとおり改める。

別紙

	氏 名
1	CHUON SOPEAP
2	秋山 頼央
3	袴田 郁海
4	PANCO WIRA HOTOMO
5	林 宏彰
6	芝田 昌広
7	山崎 美智也
8	DAO THI THUY LINH
9	DINH THI PHUONG THAO
10	LE DUC ANH
11	中澤 綾乃
12	李 南林
13	THARU PAWAN KUMAR
14	BUT VANNY
15	NGUYEN THI VAN ANH
16	ESONOVA SARVINNOZ KHUDOYBER DI KIZI
17	安里 真那斗
18	矢野 峰
19	HAV YIM
20	VAN DANY
21	小川 治雄
22	中島 雅寛
23	鈴木 羅衣流
24	POK VANNY
25	HEAN BORA
26	MEAS LITY
27	RUM SOKURNTHEA
28	TRAN THE ANH
29	亀崎 瑛菜

3 0	帆足 実岐子
3 1	LE BA HIEP
3 2	PHAM THI TUYET
3 3	佐藤 まゆみ
3 4	CHENG THIM
3 5	SEN SET
3 6	CHEA SARETH
3 7	DOL SAVDY
3 8	矢内 栄吉
3 9	藤原 優
4 0	山崎 直幸
4 1	VU VAN HUNG
4 2	KALUBOWILAGE RISHAN HARSHA NA PERERA
4 3	ROEM LANG ENG
4 4	BUI QUOC KHANH
4 5	NGUYEN VAN THANH
4 6	中山 信弥
4 7	辻 勇
4 8	横地 廣重
4 9	宮田 紀雄
5 0	叶多 伸
5 1	森 優希
5 2	LE THI MY HOA
5 3	PHAN DINH VI
5 4	森下 高志
5 5	QIU HUAQUAN
5 6	NGUYEN KIM TIEN
5 7	NGUYEN PHUC TICH
5 8	小林 音々花
5 9	丹羽 昌成
6 0	中島 広樹
6 1	伊藤 純

6 2	SUGENG RUSWANTO
6 3	嶋田 文雄
6 4	伊東 春治
6 5	王 照溪
6 6	三浦 升喜知
6 7	KIM SUHAN
6 8	杉田 準
6 9	山田 未来
7 0	梅木 孝宏
7 1	小間井 雄輔
7 2	村野 道央
7 3	吉川 勲
7 4	伊藤 泰晶
7 5	金澤 静
7 6	佐々木 健一
7 7	TRAN THI THU HA
7 8	田島 言作
7 9	久保 龍之介
8 0	DANG NHAT KHA
8 1	鍵本 利勝
8 2	GURUNG SONIKA
8 3	NGUYEN HOAI XUAN
8 4	HUYNH HONG PHUC
8 5	渡邊 かおり
8 6	守山 遼嗣
8 7	横山 正一
8 8	早津 海凜
8 9	奥田 慎太郎
9 0	今井 綾菜
9 1	BAYARMAI ANKHBAYAR
9 2	宮下 裕也
9 3	吉弘 峻昭
9 4	小野澤 楓

9 5	関根 湧也
9 6	L O N G H A I
9 7	松田 颯
9 8	市川 愛翔
9 9	山本 浩貴
1 0 0	福本 桂太
1 0 1	城間 富秀
1 0 2	小早川 大地
1 0 3	L I U Z H I H A O
1 0 4	T R A N X U A N V U
1 0 5	B R O O K E J A M E S A L E X A N D E R
1 0 6	山内 莉々果
1 0 7	阿久津 秀人
1 0 8	N G U Y E N C O N G T I E N
1 0 9	Z H O U Y U A N
1 1 0	岩上 聖明
1 1 1	井島 淳
1 1 2	X U Z E L I N
1 1 3	西尾 俊勝
1 1 4	石戸 美喜江
1 1 5	G H A R T I S I R M A Y A
1 1 6	N G U Y E N T H A N H T U N G
1 1 7	及川 優衣
1 1 8	Q U A C H D U C T H A N H
1 1 9	酒井 大輔
1 2 0	T H A I Q U O C H O I
1 2 1	宮崎 友香
1 2 2	N G U Y E N D I N H Q U Y E T
1 2 3	大久保 利雄
1 2 4	早川 栄三男
1 2 5	柴田 祐治
1 2 6	竹内 美晴
1 2 7	齋藤 匠

1 2 8	BOMBIO JOMAR WAGAS
1 2 9	NGUYEN VAN THUY
1 3 0	今野 聖也
1 3 1	TRAN HOANG HA
1 3 2	門脇 由香
1 3 3	細野 綾
1 3 4	THOR SOLIS
1 3 5	NGUYEN THI TU TRINH
1 3 6	TA THI HUONG
1 3 7	石山 大雅
1 3 8	HOWES ANTHONY DAVID PATRIC K
1 3 9	小林 香世子
1 4 0	佐藤 守
1 4 1	室井 哲成
1 4 2	庄司 拳汰